

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: 06/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 16 - 3 - 2018

V/v yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Thành Phước** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông **Sơn Ngọc Trọng** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp:
Ông **Nguyễn Văn Hợp** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số: 30/2018/QĐPH-ST, ngày 05 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Đỗ Thị Tú Q**, sinh năm 1994 (bị khiếm thính).

Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị Tú Q: Ông **Đỗ Duy K**, sinh năm 1952 (cha ruột).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 1234, thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B.

Người phiên dịch cho bà Đỗ Thị Tú Q: Bà **Nguyễn Thị Tú Q** là Giáo viên của Trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật T (tỉnh B) thuộc Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Trung tâm: B11, BD 2, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Ông **Đỗ Vũ L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

Tại phiên họp các đương sự có mặt. Riêng ông Đỗ Vũ L xin vắng mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân, bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L thống nhất trình bày, ông bà chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được chứng nhận kết hôn vào ngày 21/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B (nay là huyện P), tỉnh B. Trong quá trình chung sống do bất đồng ngôn ngữ (do bà Đỗ Thị Tú Q bị khiếm thính) nên không có hòa

thuận trong cuộc sống hôn nhân. Cụ thể là sau khi kết hôn, chung sống đến khoảng tháng 10 năm 2015 thì cả hai người không còn chung sống với nhau và không còn liên lạc với nhau. Vì vậy, ông bà thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân nhận định:

Về tố tụng: Ông Đỗ Vũ L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, giải quyết vắng mặt ông Đỗ Vũ L theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Do bà Đỗ Thị Tú Q là người bị cầm di chúc bẩm sinh nên Tòa án đã yêu cầu gia đình bà Đỗ Thị Tú Q cử người đại diện hợp pháp cho bà Đỗ Thị Tú Q. Gia đình bà Đỗ Thị Tú Q đã thống nhất cử ông Đỗ Duy K là cha ruột của bà Đỗ Thị Tú Q làm người đại diện hợp pháp cho bà Đỗ Thị Tú Q. Đồng thời yêu cầu Trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật T, tỉnh B thuộc Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cử người phiên dịch cho bà Đỗ Thị Tú Q trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B (nay là huyện P), tỉnh B vào ngày 21/6/2015. Do đó, hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L thống nhất trình bày, ông bà chung sống với nhau do bất đồng ngôn ngữ (do bà Đỗ Thị Tú Q bị cầm di chúc) nên không có hòa thuận trong cuộc sống. Sau khi kết hôn, chung sống đến khoảng tháng 10 năm 2015 thì cả hai người không còn chung sống với nhau và không còn liên lạc với nhau cho đến nay mà không thể hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Hiện tại ông bà xác định cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên tự thỏa thuận, thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và sự tự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên việc công nhận sự thuận tình ly hôn cho bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L là hoàn toàn phù hợp. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn không bị ai ép buộc, xúi giục và không trái đạo đức xã hội, nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Tú Q và ông Đỗ Vũ L.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; các điều 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu, công nhận sự thỏa thuận - thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị Tú Q** và ông **Đỗ Vũ L**.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Đỗ Thị Tú Q** và ông **Đỗ Vũ L** mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà **Đỗ Thị Tú Q** tự nguyện chịu toàn bộ, bà **Đỗ Thị Tú Q** đã nộp tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tiền số 0006882, ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TA tỉnh);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- UBND xã B (huyện P, tỉnh B);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Phước